

Số: 16/KH-UBND

Trực Thái, ngày 02 tháng 04 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn xã Trực Thái

Thực hiện Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 26/01/2024 của UBND tỉnh Nam Định về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn tỉnh Nam Định; Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 06/5/2022 của UBND huyện về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 29/02/2024 của UBND huyện Trực Ninh về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024. UBND xã Trực Thái ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (sau đây viết tắt là Chương trình) năm 2024 như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu; tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống.

##### 2. Yêu cầu

- Xác định giảm nghèo bền vững là một trọng tâm của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, là nhiệm vụ thường xuyên của các cấp, các ngành góp phần tăng trưởng kinh tế.

- Tập trung chỉ đạo triển khai lồng ghép giảm nghèo bền vững với đảm bảo an sinh xã hội và thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; động viên sự tham gia tích cực của người dân; đảm bảo thực hiện và hoàn thành mục tiêu giảm nghèo và mục tiêu kế hoạch xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024.

#### II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu cụ thể: Tỷ lệ nghèo đa chiều (gồm tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo) giảm 0.5%.

##### 2. Các kết quả và chỉ tiêu chủ yếu cần đạt được năm 2024

###### 2.1. Các kết quả và mục tiêu chủ yếu

- Phân đầu 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản (việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, tiếp cận thông tin) và các chính sách giảm nghèo; từng bước cải thiện, nâng cao điều kiện sống; đảm bảo giảm nghèo bền vững.

- 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được vay vốn tín dụng ưu đãi từ hệ thống các Ngân hàng Chính sách xã hội, các tổ chức tín dụng khác để đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, ổn định sinh kế, góp phần giảm nghèo do nguyên nhân thiếu vốn sản xuất

- Hỗ trợ xây dựng, nhân rộng mô hình dự án giảm nghèo, hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khởi nghiệp nhằm tạo sinh kế, việc làm, thu nhập bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Phân đầu hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo có ít nhất một thành viên trong độ tuổi lao động có việc làm bền vững.

- 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp được bồi dưỡng tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án giảm nghèo nhằm nâng cao năng lực rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và kỹ năng kiểm tra giám sát, đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

## 2.2. Các chỉ tiêu giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 cùng với hệ thống chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội góp phần giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản như sau:

- Chiều thiếu hụt về việc làm: 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm.

- Chiều thiếu hụt về y tế: 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế; người thuộc hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình có nhu cầu được hỗ trợ 50% mức phí thẻ bảo hiểm y tế.

- Chiều thiếu hụt về giáo dục, đào tạo:

- + 100% trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi, được hỗ trợ chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

- + 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề phù hợp.

- Chiều thiếu hụt về nhà ở: Hỗ trợ và sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo và hộ cận nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, đảm bảo có nhà ở an toàn, ổn định, có khả năng chống chịu tác động của thiên tai, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và giảm nghèo bền vững.

- Chiều thiếu hụt về nước sinh hoạt và vệ sinh: Trên 95% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; ít nhất 90% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Chiều thiếu hụt về thông tin: Ít nhất 70% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet.

## III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

### 1. Đối tượng

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng, kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo). Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng, trẻ em, người khuyết tật, phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

**2. Phạm vi thực hiện:** Tại 8 xóm trên địa bàn xã

### **3. Thời gian thực hiện: Năm 2024.**

## **IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

### **1. Thực hiện các chính sách giảm nghèo**

- Tiếp tục thực hiện các chính sách ưu tiên, hỗ trợ người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo về tín dụng, giáo dục, dạy nghề, y tế, giải quyết việc làm; chính sách hỗ trợ nhà, chính sách hỗ trợ tiền điện ở đối với hộ nghèo.

### **2. Triển khai thực hiện các Dự án/Tiểu dự án thuộc Chương trình**

#### **2.1. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo**

- Đối tượng:

+ Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên địa bàn huyện. Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

+ Hộ gia đình, tổ, nhóm hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân; cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; trung tâm nghiên cứu, khoa học, công nghệ, kỹ thuật; cơ sở sản xuất, kinh doanh khác xây dựng, nhân rộng, phát triển mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế, thu nhập và chuyển giao khoa học, công nghệ, kỹ thuật, mô hình giảm nghèo cho người nghèo. Ưu tiên hỗ trợ các mô hình, dự án giảm nghèo, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh do người khuyết tật, phụ nữ, học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo chủ trì thực hiện.

+ Tạo điều kiện để người yếu thế, dễ bị tổn thương, có hoàn cảnh khó khăn được tham gia thực hiện mô hình, dự án giảm nghèo.

- Nội dung hỗ trợ:

+ Xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; tập huấn, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ; dạy nghề, hướng nghiệp, tạo việc làm; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, nguyên liệu sản xuất, vật tư, công cụ, máy móc, thiết bị, nhà xưởng sản xuất và điều kiện cơ sở vật chất; xúc tiến thương mại, tiếp cận thị trường, liên kết phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề với bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cộng đồng với hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan và các nội dung khác theo quy định của pháp luật; mô hình giảm nghèo gắn với quốc phòng, an ninh.

+ Tổ chức các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng; phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật.

- Cơ chế thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình theo quy định tại chương V, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ và Hướng dẫn tại chương II, Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25/5/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Đối tượng:

+ Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định).

+ Hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

- Nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo Điều 5, Điều 6, Điều 7 của Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT ngày 11/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

## 2.2. Cải thiện dinh dưỡng

- Đối tượng: Trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Nội dung hỗ trợ:

+ Hỗ trợ tiếp cận, can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo.

+ Tăng cường hoạt động cải thiện chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; can thiệp phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ học đường (trẻ từ 5 đến dưới 16 tuổi).

## 2.3. Phát triển giáo dục nghề nghiệp

- Đối tượng: Người học nghề là lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Nội dung hỗ trợ: Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

## 2.4. Hỗ trợ việc làm bền vững

- Đối tượng: Người lao động, ưu tiên lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Nội dung hỗ trợ:

+ Xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc.

+ Hỗ trợ giao dịch việc làm.

+ Quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác.

+ Thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động.

+ Hỗ trợ kết nối việc làm thành công.

## 2.5. Giảm nghèo về thông tin

- Đối tượng:

+ Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

+ Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Nội dung hỗ trợ:

+ Nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông.

+ Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo sử dụng dịch vụ viễn thông, tiếp cận thông tin, giảm nghèo về thông tin.

+ Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở; tăng cường tiếp cận thông tin thiết yếu cho cộng đồng dân cư.

+ Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, hoạt động thông tin tuyên truyền về công tác giảm nghèo.

## 2.6. Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

- Đối tượng:
  - + Người nghèo, người dân trên địa bàn toàn huyện.
  - + Các tổ chức và cá nhân có liên quan.
- Nội dung:
  - + Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, sự kiện, chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, ấn phẩm truyền thông về giảm nghèo bền vững.
  - + Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo.
  - + Hỗ trợ các cơ quan báo chí, xuất bản thông tin, tuyên truyền về công tác giảm nghèo, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững.
  - + Tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, biểu dương, khen thưởng các địa phương, cộng đồng, hộ nghèo và tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực giảm nghèo.
  - + Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông định hướng cho người dân tham gia, thụ hưởng Chương trình, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới;
  - + Tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách về giảm nghèo ở các cấp, các ngành, nhất là cơ sở.

## 2.7. Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

- Đối tượng:
  - + Cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, nhất là cấp cơ sở (cán bộ thôn/ xóm/tổ dân phố, đại diện cộng đồng, lãnh đạo tổ nhóm, cán bộ chi hội đoàn thể, cộng tác viên giảm nghèo, người có uy tín), chú trọng nâng cao năng lực cho cán bộ nữ.
  - + Các tổ chức và cá nhân có liên quan.
- Nội dung:
  - + Xây dựng tài liệu và đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp. Chú trọng các nội dung thực hiện Chương trình, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin.
  - + Nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, công tác xã hội, bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn.
  - + Tổ chức học tập trao đổi kinh nghiệm về giảm nghèo bền vững.

## 2.8. Giám sát, đánh giá

- Đối tượng:
  - + Cơ quan chủ trì Chương trình các cấp, các cơ quan chủ trì các dự án thành phần/nội dung trong các dự án thành phần các cấp và các cán bộ được phân công phụ trách và tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá.
  - + Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Nội dung thực hiện:
  - + Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo định kỳ, hằng năm và đột xuất theo hệ thống các mục tiêu chỉ tiêu đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo do Trung ương ban hành.
  - + Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên và định kỳ hằng năm; tổ chức điều tra, đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ ở các cấp.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

Vốn ngân sách nhà nước; vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án tại địa phương; vốn tín dụng; vốn huy động hợp pháp khác (nếu có).

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Chủ trì, phối hợp với các phòng ban liên quan, 08 xóm trên địa bàn xã triển khai các nội dung của Chương trình và thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 trên địa bàn xã đảm bảo đúng quy định.

- Tham mưu UBND xã định kỳ kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện Chương trình. Tổng hợp, báo cáo UBND xã, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội kết quả thực hiện Chương trình.

**2. Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện:** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể liên quan thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng ưu đãi khác theo quy định.

**3. Ban Tài chính:** Hướng dẫn các đơn vị quản lý, sử dụng và quyết toán các nguồn kinh phí thực hiện Chương trình theo quy định.

**4. Ban Văn hóa-Thông tin:** Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm; phổ biến những cách làm mới, sáng tạo, những mô hình hiệu quả trong công tác giảm nghèo.

### **5. Đề nghị Ủy ban MTTQ VN xã và các tổ chức chính trị - xã hội**

- Tổ chức tốt công tác tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và toàn dân hưởng ứng, tham gia các cuộc vận động thực hiện hiệu quả phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, phấn đấu “Vì một Việt Nam không còn đói nghèo”; thực hiện xây dựng nông thôn mới; lồng ghép các chương trình mục tiêu, hoạt động của đơn vị mình nhằm tạo sức mạnh tổng hợp cho kế hoạch giảm nghèo bền vững.

- Theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

### **6. Các xóm trên địa bàn xã**

- Căn cứ Kế hoạch của UBND xã và tình hình thực tế tại xóm xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện Chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững năm 2024.

- Huy động, vận động ủng hộ Quỹ vì người nghèo; phân công giúp đỡ các hộ nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững; xây dựng các mô hình, tổ nhóm làm kinh tế giỏi, thu hút lao động vào làm việc; vận động các doanh nghiệp trên địa bàn ưu tiên tiếp nhận con em hộ nghèo vào làm việc.

- Tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đúng quy trình, quy định. Theo dõi, quản lý chặt chẽ số hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn xã. Yêu cầu ban công tác mặt trận các xóm triển khai thực hiện; báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (*qua Ban Lao động - Thương binh và Xã hội*) để tổng hợp báo cáo UBND huyện và Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội huyện Trục Ninh./.

***Nơi nhận:***

- UBND huyện;
- Phòng LĐTBXH;
- Ban Thường vụ Đảng ủy;
- Lãnh đạo HĐND, UBND xã;
- BBT Công thông tin điện tử xã
- Lưu: VT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Văn Kiên**